

Số: 2009 /UBND - KTHT&ĐT
V/v thực hiện nhiệm vụ thu chi
năm học 2026-2027

Ngọc Hà, ngày 05 tháng 9 năm 2026

Kính gửi:

- Trưởng các Phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn hóa xã hội;
- Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập thuộc phường;
- Trưởng phòng giao dịch số 1- Kho bạc Nhà nước khu vực I.

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố Hà Nội tại Chỉ thị số: 21/CT-UBND ngày 25/8/2026 về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027 trên địa bàn thành phố Hà Nội; văn bản số 4152/UBND-KGVX ngày 13/8/2026 về việc tập trung triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện nhiệm vụ năm học 2026 – 2027; Hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác quản lý thu chi năm học 2026-2027, UBND phường chỉ đạo như sau:

I. Căn cứ thực hiện

Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Nghị quyết số 84/2026/NQ-HĐND ngày 15/7/2026 của HĐND thành phố Hà Nội quy định cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2026-2027.

Nghị quyết số 85/2026/NQ-HĐND ngày 15/7/2026 của HĐND Thành phố phê duyệt giá dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội (Nghị quyết số 85/2026/NQHĐND).

Nghị quyết số 60/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội.

Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 25/8/2026 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Văn bản số 4383/SGDĐT-KHTC ngày 22/8/2026 về việc hướng dẫn tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2026-2027.

II. Thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo và một số nội dung khác

1. Đối với các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo

Thực hiện các khoản thu và mức thu đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo theo quy định tại Nghị quyết số 60/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục,

đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 84/2026/NQ-HĐND ngày 15/7/2026 của HĐND Thành phố quy định cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2026-2027.

2. Đối với khoản thu về quần áo đồng phục, quần áo thể dục thể thao, phù hiệu

Các đơn vị thực hiện theo Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh, sinh viên. Cha mẹ học sinh hoặc Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức việc may hoặc mua đồng phục theo đúng quy định tại Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT và các văn bản có liên quan.

3. Đối với việc tiếp nhận nguồn tài trợ viện trợ

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản có liên quan.

4. Đối với kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và các văn bản có liên quan.

III. Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí, chính sách hỗ trợ khác cho học sinh

Các trường Mầm non, THCS công lập thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, Nghị định số 347/2025/NĐ-CP, Nghị định số 66/2026/NĐ-CP, Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND Thành phố quy định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2025- 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội và các văn bản có liên quan đảm bảo công khai, minh bạch, không để chậm trễ hoặc bỏ sót đối tượng thụ hưởng; Chủ động lập và phê duyệt danh sách học sinh thuộc diện miễn học phí, hỗ trợ học phí báo cáo UBND phường thông qua phòng Văn hóa xã hội để tổng hợp chung.

Giao phòng Văn hóa xã hội đôn đốc, tổng hợp, thẩm định danh sách người học được hỗ trợ học phí, kèm mức hỗ trợ học phí theo quy định đối với cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục; tham mưu UBND phường phê duyệt, thời gian **trước ngày 20/9/2026**.

Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập có trách nhiệm thực hiện đầy đủ chế độ hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ bữa ăn bán trú đối với học sinh tiểu học và các chế độ, chính sách hỗ trợ khác cho học sinh theo đúng quy định đảm bảo công khai, minh bạch, không để chậm trễ hoặc bỏ sót đối tượng thụ hưởng.

IV. Giao nhiệm vụ các đơn vị

a) Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc phường

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung tại văn bản này, phổ biến tới giáo viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh; niêm yết công khai các văn bản chỉ đạo của UBND phường về thu, chi năm học 2026-2027.

- Chỉ được tổ chức thu các khoản thu theo quy định.

- Căn cứ mức trần tại Nghị quyết 60/2025/NQ-HĐND, mức thu ban hành tại văn bản này, các đơn vị xây dựng dự toán chi phí để xác định mức thu cụ thể, được thỏa thuận bằng văn bản với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của Ban giám hiệu nhà trường trước khi ban hành, bảo đảm không vượt mức trần quy định.

- Thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

- Thực hiện việc giãn thời gian thu, không tổ chức thu gộp nhiều khoản thu trong cùng một thời điểm; nghiêm cấm việc tự đặt ra các khoản thu, ép buộc học sinh và cha mẹ học sinh đóng góp dưới bất kỳ hình thức nào; không lợi dụng danh nghĩa Ban đại diện cha mẹ học sinh để thu các khoản ngoài quy định. Không lạm dụng xã hội hóa giáo dục làm tăng các khoản đóng góp của phụ huynh hoặc thay cho phần ngân sách phải đảm bảo.

- Thực hiện quản lý thu, chi đảm bảo theo quy định hiện hành; Khi thu tiền của người học phải thực hiện trả chứng từ thu kịp thời đầy đủ, đúng quy định. Tuyệt đối không giao nhiệm vụ cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền; Thực hiện theo dõi, ghi sổ kế toán đầy đủ kịp thời các khoản thu phát sinh tại đơn vị đảm bảo đúng chế độ; Thực hiện quy định về hoá đơn, đăng ký thuế, kê khai quyết toán thuế và thực hiện các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

- Có chế độ miễn, giảm các khoản thu khác phù hợp đối với học sinh diện chính sách hoặc có hoàn cảnh khó khăn. Tuyệt đối không được để học sinh vì gia đình khó khăn không có tiền đóng góp mà phải bỏ học.

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định về dạy thêm, học thêm.

- Công bố số điện thoại đường dây nóng để người học, cha mẹ người học và nhân dân kịp thời phản ánh các vấn đề về lạm thu, tổ chức dạy thêm không đúng quy định và các hành vi tiêu cực khác trong nhà trường. Chịu trách nhiệm giải trình trước người học, xã hội về các mức thu, khoản thu. Tiến hành kiểm soát chi phí học tập, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng "lạm thu" đầu năm học. Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm trước UBND phường về các khoản thu chi, dạy thêm học thêm sai quy định.

- Báo cáo định kỳ hàng tháng, báo cáo tổng kê tình hình thực hiện các khoản thu năm học 2026-2027 gửi UBND phường (thông qua phòng Văn hóa xã hội; phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) **trước ngày 17 hàng tháng**.

b) Phòng Văn hóa xã hội

- Quán triệt và chỉ đạo các trường học theo phân cấp quản lý nghiêm túc thực hiện các văn bản chỉ đạo về thu, chi đầu năm học.

- Chủ trì phối hợp cùng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị kiểm tra tình hình thu, chi đầu năm học và tổ chức bữa ăn bán trú tại các trường (tăng cường kiểm tra đột xuất). Tham mưu UBND phường có hình thức xử lý nghiêm, kịp thời đối với Hiệu trưởng những đơn vị thực hiện thu chi, tổ chức dạy thêm sai quy định.

- Công bố số điện thoại đường dây nóng để học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân kịp thời phản ánh các vấn đề liên quan đến giáo dục và đào tạo năm học 2026-2027. Định kỳ hàng tuần báo cáo kết quả tiếp nhận, xử lý thông tin đường dây nóng và báo chí phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng Sở).

- Tổng hợp, tham mưu UBND phường báo cáo Sở giáo dục và Đào tạo cụ thể:

+ Báo cáo lần 1: Tổng hợp báo cáo thống kê tình hình thực hiện các khoản thu và xử lý vi phạm lạm thu năm học 2026-2027 tại các đơn vị (nếu có) theo Phụ lục số 01 **trước ngày 23/9/2026**.

+ Báo cáo định kỳ: định kỳ hàng tháng, báo cáo thống kê tình hình thực hiện các khoản thu và xử lý vi phạm lạm thu trong tháng tại các đơn vị theo Phụ lục số 02 **trước ngày 20 hàng tháng**.

- Công khai danh sách các trường vi phạm lạm thu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong vòng 3 ngày kể từ khi phát hiện vi phạm.

c) Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Hướng dẫn các trường thực hiện thu, sử dụng các khoản thu khác đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

- Tham gia các đoàn kiểm tra (định kỳ, đột xuất) trong việc thực hiện thu, chi tài chính và tổ chức bữa ăn bán trú tại các trường công lập trên địa bàn, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh đối với những đơn vị để xảy ra tình trạng thu, chi sai quy định.

d) Kho bạc Nhà nước khu vực I - Phòng Giao dịch số 1

- Quản lý nguồn thu và kiểm soát chi các khoản thu dịch vụ và thu khác của các đơn vị gửi tại kho bạc nhà nước theo quy định hiện hành.

Đây là nhiệm vụ quan trọng, yêu cầu các đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị liên hệ các phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn hóa xã hội để được hướng dẫn theo chức năng, nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố Hà Nội;
- Các Sở: TC; GDĐT;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- Đ/c Chủ tịch UBND phường;
- Các Đ/c PCT UBND phường;
- Công TTĐT phường;
- Lưu VT, KTHT&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lương Xuân Dương

**DANH MỤC CÁC KHOẢN THU VÀ MỨC THU
DỊCH VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON,
TIỂU HỌC VÀ THCS CÔNG LẬP THUỘC PHƯỜNG**

(Kèm theo Văn bản số: 2009/UBND-KTHT&ĐT ngày 05 / 9 /2026
của UBND phường Ngọc Hà)

TT	Danh mục dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục	Mức trần	Ghi chú
1	Dịch vụ phục vụ bán trú.		
1.1	Dịch vụ tiền ăn của học sinh	40.000 đồng/học sinh/ngày	Đối với học sinh Tiểu học được hỗ trợ 28.000 đồng/ngày/học sinh từ NSNN
1.2	Dịch vụ chăm sóc bán trú	235.000 đồng /học sinh/tháng	
1.3	Dịch vụ trang thiết bị phục vụ bán trú (công cụ, dụng cụ, vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân phục vụ cho dịch vụ bán trú)	- Mầm non: 200.000 đồng/học sinh/năm học - Tiểu học, THCS: 133.000 đồng/học sinh/năm học	
2	Dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em, học sinh ngoài giờ		
2.1	Dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em, học sinh ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn)	12. 000 đồng / học sinh / giờ	1 giờ = 60 phút
2.2	Dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em, học sinh ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ không bao gồm tiền ăn)	96. 000 đồng / học sinh / ngày	1 ngày = 8 giờ
3	Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống (do các cơ sở giáo dục công lập trực tiếp thực hiện)		
3.1	Đối với cấp Mầm non		
	Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống (không bao gồm các nội dung trong chương trình và thời lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)	15. 000 đồng / học sinh / giờ dạy	1 giờ dạy = thời gian giáo viên thực tế giảng dạy trên lớp theo quy định
3.2	Đối với cấp THCS		
	Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống (không bao gồm các nội dung trong chương trình và thời lượng của buổi 1, buổi 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nội dung bồi dưỡng bổ sung kiến thức các môn văn hóa)	15. 000 đồng / học sinh / tiết dạy	1 tiết dạy = thời gian giáo viên thực tế giảng dạy trên lớp theo quy định
4	Dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác (ngoài các dịch vụ đã quy định ở mục trên)		

4.1	Dịch vụ nước uống học sinh	16.000 đồng /học sinh/tháng	
4.2	Dịch vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (do các cơ sở giáo dục công lập trực tiếp thực hiện)		
4.2.1	Đối với cấp Mầm non		
	Dịch vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (không bao gồm các nội dung trong chương trình và thời lượng theo quy định của Bộ GD và Đào tạo)	15. 000 đồng / học sinh / giờ dạy	1 giờ dạy = thời gian giáo viên thực tế giảng dạy trên lớp theo quy định
4.2.2	Đối với cấp Tiểu học		
	Dịch vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (không bao gồm các nội dung trong chương trình và thời lượng của buổi 1, buổi 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nội dung bồi dưỡng bổ sung kiến thức các môn văn hóa)	15. 000 đồng / học sinh / tiết dạy	1 tiết dạy = thời gian giáo viên thực tế giảng dạy trên lớp theo quy định
4.2.3	Đối với cấp THCS		
	Dịch vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (không bao gồm các nội dung trong chương trình và thời lượng của buổi 1, buổi 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nội dung bồi dưỡng bổ sung kiến thức các môn văn hóa)	15. 000 đồng / học sinh / tiết dạy	1 tiết dạy = thời gian giáo viên thực tế giảng dạy trên lớp theo quy định

PHỤ LỤC SỐ 01: BÁO CÁO THỐNG KÊ TÌNH HÌNH CÁC KHOẢN THU VÀ XỬ LÝ VI PHẠM LẠM THU NĂM HỌC 2026-2027

Đơn vị báo cáo: UBND xã/phường.....

I. THỐNG KÊ DANH MỤC CÁC KHOẢN THU TRÁI QUY ĐỊNH (LẠM THU) ĐÃ PHÁT HIỆN

TT	Tên cơ sở giáo dục có sai phạm	Cấp học/bậc đào tạo	Địa bàn phường / xã	Nội dung khoản thu sai quy định (nêu rõ tên khoản thu, mức thu/người học)	Tổng số tiền đã thu sai quy định (đơn vị: đồng)	Hình thức tự ý đặt ra khoản thu (ví dụ: Ban đại diện cha mẹ học sinh thu, quỹ trường, quỹ lớp, ép buộc mua đồng phục/sách giáo khoa...)
1	<i>Ví dụ: Trường THCS X</i>	<i>THCS</i>	<i>Xã Y</i>	<i>Tiền học thêm chính khoá 500.000 đồng/học sinh/tháng</i>	<i>250.000.000</i>	<i>Nhà trường tự thoả thuận với phụ huynh học sinh</i>
2						
....						
	Tổng cộng					

II. KẾT QUẢ XỬ LÝ VI PHẠM VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

TT	Tên cơ sở giáo dục có sai phạm	Biện pháp xử lý tài chính đối với khoản thu sai quy định (Đã trả lại phụ huynh/nộp ngân sách/chưa xử lý)	Số tiền đã thực hiện hoàn trả cho người học (đơn vị: đồng)	Hình thức xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu cơ sở giáo dục (Khiển trách/cảnh cáo/cách chức/chuyển cơ quan điều tra)	Tiến độ thực hiện xử lý (Đã hoàn thành/Đang xử lý)	Kiến nghị đề xuất của xã/phường (nếu có)
1	<i>Ví dụ: Trường THCS X</i>	<i>Đã hoàn trả lại 100% cho phụ huynh học sinh</i>	<i>250.000.000</i>	<i>Kỷ luật mức cảnh cáo Hiệu trưởng</i>	<i>Đã hoàn thành</i>	<i>Đề nghị tăng chế tài xử phạt hành chính trường tự thực</i>
2						
....						

II. TỔNG HỢP THEO PHÂN CẤP QUẢN LÝ

1. Tổng số cơ sở giáo dục bị phản ánh/kiểm tra đầu năm:.....cơ sở
2. Tổng số cơ sở giáo dục xác định có sai phạm lạm thu:.....cơ sở
3. Tổng số tiền phát hiện thu sai quy định:.....đồng
4. Tổng số tiền đã thực hiện thu hồi/hoàn trả cho học sinh:.....đồng
5. Tổng số cán bộ quản lý/giáo viên bị xử lý kỷ luật:.....người

Hà nội, ngày tháng năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

**PHỤ LỤC SỐ 02: BÁO CÁO ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG
THỐNG KÊ TÌNH HÌNH CÁC KHOẢN THU VÀ XỬ LÝ
VI PHẠM LẠM THU NĂM HỌC 2026-2027**

*Thời điểm báo cáo: Từ ngày.....thángnăm 2026
đến ngày.....tháng.....năm 2026*

Đơn vị báo cáo: UBND xã/phường.....

**I. THỐNG KÊ DANH MỤC CÁC KHOẢN THU TRÁI QUY ĐỊNH (LẠM THU)
ĐÃ PHÁT HIỆN**

TT	Tên cơ sở giáo dục có sai phạm	Cấp học/bậc đào tạo	Địa bàn phường /xã	Nội dung khoản thu sai quy định (nêu rõ tên khoản thu, mức thu/người học)	Tổng số tiền đã thu sai quy định (đơn vị: đồng)	Hình thức tự ý đặt ra khoản thu (ví dụ: Ban đại diện cha mẹ học sinh thu, quỹ trường, quỹ lớp, ép buộc mua đồng phục/sách giáo khoa...)
1	<i>Ví dụ: Trường THCS X</i>	<i>THCS</i>	<i>Xã Y</i>	<i>Tiền học thêm chính khoá 500.000 đồng/học sinh/tháng</i>	<i>250.000.000</i>	<i>Nhà trường tự thoả thuận với phụ huynh học sinh</i>
2						
....						
	Tổng cộng					

II. KẾT QUẢ XỬ LÝ VI PHẠM VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

TT	Tên cơ sở giáo dục có sai phạm	Biện pháp xử lý tài chính đối với khoản thu sai quy định (Đã trả lại phụ huynh/nộp ngân sách/chưa xử lý)	Số tiền đã thực hiện hoàn trả cho người học (đơn vị: đồng)	Hình thức xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu cơ sở giáo dục (Khiển trách/cảnh cáo/cách chức/chuyển cơ quan điều tra)	Tiến độ thực hiện xử lý (Đã hoàn thành/Đang xử lý)	Kiến nghị đề xuất của xã/phường (nếu có)
1	<i>Ví dụ: Trường THCS X</i>	<i>Đã hoàn trả lại 100% cho phụ huynh học sinh</i>	<i>250.000.000</i>	<i>Kỷ luật mức cảnh cáo Hiệu trưởng</i>	<i>Đã hoàn thành</i>	
2						
....						

III. TỔNG HỢP THEO PHÂN CẤP QUẢN LÝ

1. Tổng số cơ sở giáo dục bị phản ánh/kiểm tra:.....cơ sở
2. Tổng số cơ sở giáo dục xác định có sai phạm lạm thu:.....cơ sở
3. Tổng số tiền phát hiện thu sai quy định:.....đồng
4. Tổng số tiền đã thực hiện thu hồi/hoàn trả cho học sinh:.....đồng
5. Tổng số cán bộ quản lý/giáo viên bị xử lý kỷ luật:.....người

Hà nội, ngày tháng năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)